

BÁO CÁO

**Về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022;
kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm,
giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022 của Thành phố**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

UBND Thành phố báo cáo về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm, giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022 của Thành phố. Cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Về việc giao kế hoạch vốn

+ UBND Thành phố đã thực hiện việc phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển đầu năm 2022 tại Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021; kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022 tại Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 theo đúng quy định của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 40/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021, hướng dẫn của các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư. Thành phố đã tổ chức Hội nghị giao kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 ngay từ đầu tháng 12 năm 2021; đã hoàn thành công tác nhập dự toán trên hệ thống Tabmis đảm bảo giải ngân kịp thời cho các dự án đầu tư ngay từ đầu năm.

+ UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1511/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 về việc phân bổ kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện “Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/5/2022 về đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích” và một số dự án XDCB nhiệm vụ chi cấp Thành phố.

+ UBND Thành phố đã có Văn bản số 1388/UBND-KHĐT ngày 10/5/2022 chỉ đạo các đơn vị rà soát, đề xuất UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp giữa năm 2022 về điều chỉnh kế hoạch vốn đối với các dự án dự kiến không giải ngân hết kế hoạch năm 2022 sang các dự án có khả năng giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Hiện nay,

đang rà soát, tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố vào kỳ họp thường kỳ giữa năm.

+ Đồng thời, để đảm bảo có các dự án đủ điều kiện bố trí vốn thực hiện, UBND Thành phố đã xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2022 và đã yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, từ giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án tại Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 15/4/2022.

- Về kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công

+ Ngay tại Quyết định số 5199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 về giao Kế hoạch đầu năm, UBND Thành phố đã chỉ đạo các đơn vị tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, phân đầu giải ngân hết kế hoạch vốn được giao năm 2022. Đề cao kỷ luật, kỷ cương đầu tư công, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn kết quả giải ngân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đến hết niên độ ngân sách, các đơn vị không giải ngân tối thiểu đạt 90% kế hoạch được giao là một trong các tiêu chí để xem xét đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và cán bộ, công chức liên quan theo quy định.

Để tránh tình trạng hủy dự toán kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài, UBND Thành phố đã chỉ đạo Kho bạc Nhà nước Hà Nội hướng dẫn các chủ đầu tư và kiểm soát giải ngân đối với vốn năm 2021 kéo dài trước khi giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 đối với các dự án có cả 2 kế hoạch vốn. Ngoài ra, giải ngân đối với nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư, vốn xỏ số kiến thiết trước khi giải ngân các nguồn vốn khác trong kế hoạch năm 2022.

+ UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 15/4/2022 về khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện các công trình trọng điểm của Thành phố được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm công tác năm 2021 và đẩy nhanh thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022, trong đó yêu cầu rõ trách nhiệm triển khai thực hiện đối với các chủ đầu tư, trách nhiệm hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các sở chuyên ngành.

- Về cơ chế, chính sách: UBND Thành phố đã ban hành: (1) Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 “Quy định phân công tổ chức giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư của thành phố Hà Nội”; (2) Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 “Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội”; (3) Văn bản số 1206/UBND-KHĐT ngày 23/4/2022 về việc thực hiện giải ngân theo cơ chế thanh toán linh hoạt đối với chi phí công tác chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, bồi thường, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, thanh quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công hàng năm trong giai đoạn 2022-2025 của Thành phố. (3) Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 về việc UBND

Thành phố ủy quyền cho UBND các quận, huyện, thị xã quyết định điều chỉnh tăng hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để thu hồi diện tích sử dụng đất hoặc cho thuê đất đối với các thửa đất có giá trị theo quy định tại Bảng giá đất dưới 30 tỷ đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 thành lập 06 Tổ công tác do 06 Phó Chủ tịch UBND Thành phố là Tổ trưởng để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 của Thành phố. Trong đó, 06 Tổ trưởng phụ trách theo dõi và thường xuyên tổ chức giao ban chuyên đề theo ngành, lĩnh vực và địa bàn phụ trách (riêng Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực tài nguyên môi trường – Tổ trưởng Tổ 2 phụ trách thêm việc giải quyết các vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục về thu hồi, giao đất các dự án khởi công mới; Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc, xây dựng - Tổ trưởng Tổ 3 phụ trách thêm việc giải quyết các vướng mắc về thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các thủ tục về đầu tư). Các Tổ công tác đã tích cực tổ chức triển khai ngay sau khi Quyết định được ban hành. Đến nay, Tổ công tác số 3, số 5, số 6 đã tổ chức các buổi làm việc các đơn vị. Thời điểm ngày 10/5/2022, các đơn vị báo cáo có 30 kiến nghị đề xuất (trong đó có 17 kiến nghị về công tác GPMB). Các Tổ công tác đã chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đến nay có 06 kiến nghị đã tháo gỡ xong; các đơn vị đang thực hiện các giải pháp đối với các kiến nghị còn lại. Thành phố đã tổ chức giao ban xây dựng cơ bản toàn Thành phố ngày 17/6/2022 để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tiến độ các dự án và nâng cao tỷ lệ giải ngân.

2. Tình hình phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công năm 2022

2.1 Kế hoạch đầu tư công năm 2022

a) Kế hoạch Trung ương giao:

Thủ tướng Chính phủ đã giao Kế hoạch đầu tư công năm 2022 cho thành phố Hà Nội tại Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 là 51.582,952 tỷ đồng, trong đó kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 là 4.197,625 tỷ đồng (trong đó: vốn trong nước: 395,124 tỷ đồng; vốn nước ngoài: 3.802,501 tỷ đồng).

b) Kế hoạch Thành phố giao:

Thành phố đã giao kế hoạch vốn năm 2022 tại các Quyết định số: 5199/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 và 1511/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 là 51.582,952 tỷ đồng. Phương án phân bổ chi tiết như sau:

b1) Bố trí vốn thực hiện các nhiệm vụ, dự án cấp Thành phố: 23.334,299 tỷ đồng.

- Bố trí vốn thu hồi ứng trước ngân sách trung ương: 395,124 tỷ đồng; Hoàn trả vốn ứng cho Quỹ đầu tư phát triển: 522,1 tỷ đồng; Giải ngân theo cơ chế thanh toán linh hoạt đối với công tác chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch,

bồi thường tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và thanh quyết toán dự án hoàn thành: 1.979,274 tỷ đồng; Bổ sung cho các Quỹ và vốn ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm và đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, đầu tư trở lại từ tiền nhà, đất và hỗ trợ các dự án xã hội hóa, thoái trả tiền nhà đất: 1.000 tỷ đồng; Ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất đối ứng cho các dự án BT: 770 tỷ đồng; Hỗ trợ địa phương bạn và ngành dọc (dự kiến hỗ trợ xây dựng trụ sở công an xã): 446 tỷ đồng (*đã xác định nhiệm vụ, chưa phân bổ chi tiết do các dự án chưa đủ thủ tục để bố trí vốn*); Bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng đấu giá các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất cấp Thành phố: 1.000 tỷ đồng (*đã xác định nhiệm vụ, chưa phân bổ chi tiết do các dự án chưa đủ thủ tục để bố trí vốn*); dự phòng đầu tư công: 868 tỷ đồng (*chưa phân bổ chi tiết, đầu năm dự kiến nguồn trong bối cảnh tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp*); Chi trả nợ lãi, phí các khoản vay: 510 tỷ đồng.

- Bố trí vốn cho các dự án xây dựng cơ bản cấp Thành phố: 16.353,801 tỷ đồng. Trong đó, vốn trong nước: 11.195,9 tỷ đồng; vốn ODA cấp phát là: 3.802,501 tỷ đồng; vốn ODA vay lại: 1.355,4 tỷ đồng.

b2) Bố trí vốn thực hiện các nhiệm vụ, dự án cấp huyện: 27.738,653 tỷ đồng.

- Bố trí vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội dân tộc miền núi: 240 tỷ đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới và giảm nghèo bền vững: 1.000 tỷ đồng (*đã xác định nhiệm vụ, chưa phân bổ chi tiết*).

- Bố trí vốn hỗ trợ mục tiêu cho cấp huyện: 8.980 tỷ đồng, bao gồm cả 2.000 tỷ đầu năm dự kiến hỗ trợ cho các dự án tu bổ, bảo tồn di tích; hỗ trợ xây dựng cấp cấp tuyến y tế cơ sở).

- Chi đầu tư trở lại cho các quận, huyện, thị xã từ tiền thuê đất trả tiền một lần: 822,65 tỷ đồng (*chưa phân bổ chi tiết*).

- Kế hoạch đầu tư công cấp huyện nguồn phân cấp Thành phố giao: 16.696,003 tỷ đồng. (Các quận, huyện, thị xã giao: 23.931,058 tỷ đồng - cao hơn so với Thành phố giao là 7.235,055 tỷ đồng).

Cấp Thành phố sẽ thực hiện giải ngân: 23.334,299 tỷ đồng kế hoạch vốn, cấp huyện sẽ thực hiện giải ngân: 27.738,653 tỷ đồng kế hoạch vốn (bao gồm cả nguồn ngân sách cấp huyện theo phân cấp, nguồn ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu, nguồn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia).

(Chi tiết tại Phụ lục 1 gửi kèm)

2.2 Kế hoạch đầu tư công năm 2021 kéo dài sang năm 2022

Thực hiện khoản 1, 2 Điều 8, Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố giao: (1) UBND Thành phố ban hành Quyết định kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 cho các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố và ngân sách thành phố hỗ trợ mục tiêu cho cấp huyện theo quy định tại Khoản 2, Điều 8, Luật Đầu tư công năm 2019

và Điều 48, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp gần nhất. UBND Thành phố báo cáo về việc thực hiện kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 như sau:

- UBND Thành phố đã giao kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022 của các dự án sử dụng ngân sách Thành phố và ngân sách Thành phố hỗ trợ cấp huyện tại Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 là 2.344,927 tỷ đồng, trong đó: Kế hoạch đầu tư công cấp Thành phố là 1.247,142 tỷ đồng và ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện là 1.097,785 tỷ đồng. (Gửi kèm theo Quyết định số 1151/QĐ-UBND).

- Đối với Kế hoạch đầu tư cấp huyện (nguồn phân cấp): HĐND cấp huyện thực hiện kéo dài kế hoạch vốn năm 2021 sang năm 2022 theo Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố. Đến ngày 16/6/2022, HĐND các huyện đã ban hành các Nghị quyết kéo dài 502,25 tỷ đồng.

3. Kết quả giải ngân đến ngày 16/6/2022

Đến ngày 16/6/2022, toàn Thành phố giải ngân được 8.883,168 tỷ đồng, đạt 17,4% kế hoạch; ước 6 tháng đạt 10.215 tỷ đồng, đạt 20,0% dự toán, bằng tỷ lệ giải ngân cùng kỳ năm trước (Chi tiết tại Phụ lục 1 gửi kèm). Trong đó:

3.1. Kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 cấp Thành phố

Kết quả giải ngân vốn đầu tư công cấp Thành phố: 3.375,205 tỷ đồng, đạt 14,5% kế hoạch. Trong đó giải ngân từ nguồn vốn: thu hồi các khoản ứng trước ngân sách trung ương đạt 100%, cơ chế thanh toán linh hoạt: thanh quyết toán đạt 47,7%; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đạt 12%; các dự án xây dựng cơ bản cấp Thành phố đạt 10,7%; bố trí vốn cho các Quỹ và các khoản chi đầu tư khác đạt 34%.

Kết quả giải ngân theo ngành, lĩnh vực:

- Lĩnh vực văn hóa: 238/493 tỷ đồng, đạt 48,3% kế hoạch.
- Các lĩnh vực khác (hạ tầng tái định cư, tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân): 82,4/263 tỷ đồng, đạt 31,3% kế hoạch.
- Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề: 18,15/92 tỷ đồng, đạt 19,7% kế hoạch.
- Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình: 39,5/373 tỷ đồng, đạt 10,6% kế hoạch.
- Lĩnh vực giao thông: 1.145,1/9.249,2 tỷ đồng, đạt 12,4% kế hoạch.
- Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi: 127,1/2.309,6 tỷ đồng, đạt 5,5% kế hoạch.
- Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội: 5,781/127,5 tỷ đồng, đạt 4,5% kế hoạch.
- Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 8,4/200 tỷ đồng, đạt 4,2% kế hoạch.
- Lĩnh vực môi trường: 22,74/2.270 tỷ đồng, đạt 1% kế hoạch.
- Lĩnh vực quốc phòng: 1,224/155 tỷ đồng, đạt 0,8% kế hoạch.

- Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, cấp, thoát nước: 1/272 tỷ đồng, đạt 0,4% kế hoạch.
- Lĩnh vực thể dục, thể thao chưa giải ngân: 0%, kế hoạch là 18 tỷ đồng.
- Lĩnh vực phát thanh, truyền hình: 0%, kế hoạch là 28,5 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 3 gửi kèm)

3.2 Kết quả giải ngân vốn đầu tư công cấp huyện

Kết quả giải ngân vốn đầu tư công cấp huyện: 5.738,287 tỷ đồng, đạt 23,03% kế hoạch Thành phố giao.

3.3 Kết quả giải ngân theo đầu mối các đơn vị (gồm cả việc thực hiện dự án cấp Thành phố và cấp huyện)

a) Đối với các Ban quản lý dự án của Thành phố và các sở, ngành (thực hiện các dự án cấp Thành phố: 12.017,801 tỷ đồng):

- Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng: 473,069 tỷ đồng, đạt 37% kế hoạch.
- Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông: 458,311 tỷ đồng, đạt 24,9% kế hoạch.
- Ban quản lý đường sắt đô thị Hà Nội đạt: 330,058 tỷ đồng, đạt 9% kế hoạch.
- Ban QLDA ĐTXD hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp: 100,952 tỷ đồng, đạt 3,4% kế hoạch.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 49,891 tỷ đồng, đạt 2,9% kế hoạch.
- Bộ Tư lệnh Thủ đô: 1,224 tỷ đồng, đạt 2,9% kế hoạch.
- Bảo tàng Hà Nội: 137 triệu đồng, đạt 0,1%.
- Các đơn vị chưa giải ngân (đạt tỷ lệ 0%): Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội, Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội, Cục Hậu cần Bộ Công an.

b) Đối với 30 quận, huyện, thị xã (kế hoạch vốn là 30.252,003 tỷ đồng, trong đó các dự án cấp Thành phố là: 4.336 tỷ đồng, các dự án cấp huyện là 25.916,003 tỷ đồng).

- Một số quận, huyện có kết quả giải ngân tốt: Ba Đình (63,1%, trong đó dự án cấp Thành phố đạt 25,9%, dự án cấp huyện đạt 71,3%); Long Biên (56,5% - dự án cấp huyện); Tây Hồ (34% - dự án cấp huyện); Mỹ Đức (32,1%, trong đó dự án cấp Thành phố đạt 0%, dự án cấp huyện đạt 36,3%); Đan Phượng (32,1%, trong đó dự án cấp Thành phố đạt 32,3%, dự án cấp huyện đạt 32,1%).

- Một số quận, huyện, thị xã có kết quả giải ngân rất thấp và thấp (15 đơn vị giải ngân thấp hơn mức bình quân chung của toàn Thành phố):

Tên đơn vị	Tỷ lệ giải ngân (gồm cả DA cấp TP và cấp huyện) (%)		
	Tổng số	Cấp Thành phố	Cấp huyện
1. Thạch Thất	8,1%	0%	8,5%

Tên đơn vị	Tỷ lệ giải ngân (gồm cả DA cấp TP và cấp huyện) (%)		
	Tổng số	Cấp Thành phố	Cấp huyện
2. Sơn Tây	9,8%	20,4%	5,4%
3. Hoàng Mai	10%	0,5%	10,2%
4. Thường Tín	10,5%	0%	11,7%
5. Nam Từ Liêm	11,7%	4%	14,3%
6. Phúc Thọ	12,3%	8,7%	12,4%
7. Hai Bà Trưng	12,4%	<i>Không có</i>	12,4%
8. Thanh Trì	12,6%	2,9%	14,8%
9. Ứng Hòa	12,8%	0%	16,5%
10. Gia Lâm	13,5%	15,9%	13,1%
11. Sóc Sơn	14,9%	1,7%	16,4%
12. Hoài Đức	15,1%	5,0%	17,8%
13. Phú Xuyên	15,6%	2,2%	17,1%
14. Cầu Giấy	16,7%	25%	10,7%
15. Bắc Từ Liêm	17%	23,7%	14%

Ngoài ra, hiện nay còn một số quận, huyện có tỷ lệ giải ngân *các dự án cấp Thành phố rất thấp*: Mỹ Đức (0%), Mê Linh (0%), Ứng Hòa (0%), Thường Tín (0%), Thạch Thất (0%), Thanh Oai (0,1%), Hoàng Mai (0,5%), Sóc Sơn (1,7%), Phú Xuyên (2,2%), Hai Bà Trưng (2,9%), Ba Vì (3,2%), Nam Từ Liêm (4%), Hoài Đức (5%), Quốc Oai (6,3%), Ba Vì (6,3%), Đông Anh (7,1%), Phúc Thọ (7,8%).

Trong đó có những đơn vị, tỷ lệ giải ngân các dự án cấp huyện thì cao, nhưng tỷ lệ giải ngân các dự án cấp Thành phố thì rất thấp. Như *Mỹ Đức* - giải ngân cấp dự án cấp huyện là 36,3%, giải ngân dự án cấp Thành phố: 0%; *Mê Linh* - giải ngân dự án cấp huyện 38,1%, giải ngân dự án cấp Thành phố 0%; *Thanh Oai* - giải ngân dự án cấp huyện 42,2%, giải ngân dự án cấp Thành phố: 0,1%.

3.4 Về kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022

- *Giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công cấp Thành phố* năm 2021 kéo dài sang năm 2022: 87.980 tỷ đồng, đạt 7,05% kế hoạch vốn.

- *Giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công cấp Huyện* năm 2021 kéo dài sang năm 2022 (gồm cả nguồn phân cấp và ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu): 230,325/1.582,35 tỷ đồng, đạt 14,5% kế hoạch vốn.

4. Tình hình triển khai thực hiện các công trình trọng điểm

Theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố, trong giai đoạn 2021-2025, Thành phố có 39 công trình trọng điểm. Tình hình triển khai thực hiện đến nay:

ST T	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND	Tiến độ triển khai
1	Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025: 09 dự án với TMĐT là 71.066 tỷ đồng	- 08 dự án¹ sử dụng vốn đầu tư công: Kế hoạch vốn đầu tư công đã được bố trí năm 2021 là 8.824,27 tỷ đồng; năm 2022 là 7.933,83 tỷ đồng. Tính đến ngày 16/6/2022, các dự án này giải ngân được 841,4 tỷ đồng (đạt 10,6%). Chủ đầu tư báo cáo nguyên nhân giải ngân chậm do công tác giải phóng mặt bằng; các dự án có sử dụng nguồn ODA vướng mắc trong việc nhập khẩu thiết bị, điều chỉnh thời gian, kinh phí của dự án và thủ tục gia hạn các Hiệp định vay của Dự án kéo dài... - 01 dự án đầu tư theo hình thức PPP²: Dự kiến cơ bản hoàn thành thông xe kỹ thuật trong năm 2022 và hoàn thành dự án trong tháng 3/2023.
2	Dự án mới dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025: 08 dự án với TMĐT dự kiến là 13.827 tỷ đồng	- 01 dự án đã được UBND Thành phố phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi (Dự án tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3). - 04 dự án³ đang hoàn thiện thủ tục đầu tư (<i>UBND Thành phố đã ban hành Quyết định giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư</i>) - 01 dự án⁴ đang lấy ý kiến để trình UBND Thành phố giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. - 02 dự án chưa có hồ sơ (<i>nhà trưng bày Hoàng Cung Thăng Long; Trung tâm hội chợ triển lãm Quốc gia</i>)
3	Dự án mới triển khai thực hiện đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 (hoàn thành sau năm 2025): 22 dự án với TMĐT	- 01 dự án đã được phê duyệt dự án và bố trí vốn năm 2022 là 10 tỷ đồng (<i>Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6: Ba La – Xuân Mai</i>). Đã giải ngân 100%. - 01 dự án đã được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư vào ngày 16/6/2022 (Dự án xây dựng Đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô). - 09 dự án⁵ đang hoàn thiện thủ tục đầu tư (<i>UBND Thành phố</i>

¹ Xây mới Bệnh viện Nhi Hà Nội; Cung Thiếu nhi Hà Nội; Khu LHXLCST Sóc Sơn giai đoạn II tại huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Dự án Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Yên Xá Thành phố Hà Nội; Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) Giai đoạn 1; Dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm TP Hà Nội, đoạn Nhòn - Ga Hà Nội; Cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2; Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long (đoạn Phạm Văn đồng đến đường Văn Tiến Dũng) thuộc quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

² Xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường vành đai 2 đoạn từ Cầu Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Sở, kết hợp với mở rộng theo quy hoạch phân di bằng đoạn từ Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Vọng theo hình thức BT.

³ Dự án: (1) Đầu tư xây dựng cơ sở 2 Bệnh viện Thận Hà Nội (tại Yên Nghĩa, Hà Đông); (2) Bảo tồn khu vực khảo cổ học 18 Hoàng Diệu; (3) Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong; (4) Nâng cấp bệnh viện Tim Hà Nội.

⁴ Dự án: (1) Xây dựng trường Đại học Thủ đô.

⁵ Hệ thống thu gom nước thải (lưu vực S1) về Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở; Xây dựng cụm công trình đầu mối Liên Mạc; Dự án xây dựng hệ thống thoát nước mưa lưu vực tả sông Nhuệ; Đền thờ Ngô Quyền; Xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình; Đầu tư xây dựng cầu Vân Phúc qua sông Hồng

ST T	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND	Tiến độ triển khai
	dự kiến là 278.534 tỷ đồng	đã ban hành Quyết định nhiệm vụ giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư). - 02 dự án⁶ đang lấy ý kiến để trình UBND Thành phố giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. - 02 dự án⁷ XHH, Nhà đầu tư đang hoàn thiện các thủ tục để triển khai dự án. - 07 Dự án⁸ khác đang trong quá trình nghiên cứu.

II. Một số tồn tại, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án và giải ngân kế hoạch vốn

Kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 đến ngày 16/6/2022 của toàn Thành phố mới đạt 17,4% là tỷ lệ thấp và thấp hơn mức trung bình của cả nước (ước tỷ lệ giải ngân cả nước tính đến hết tháng 5/2022 đạt 20,45%)⁹. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được xây dựng trên tinh thần Thành phố ưu tiên nguồn lực cho đầu tư công để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; và huy động các nguồn lực của Thành phố để dành cho đầu tư công. Tuy nhiên, kết quả giải ngân thấp, dự án chậm triển khai ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sử dụng vốn, đến việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII. Các nguyên nhân, khó khăn, vướng mắc chủ yếu ảnh hưởng đến kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 và năm 2021 kéo dài như sau:

1. Những tồn tại, khó khăn vướng mắc từ nhiều năm

(1) Khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) là vấn đề không mới nhưng vẫn rất nan giải trong việc thực hiện các dự án. Trong số 140 dự án cấp Thành phố đã được giao kế hoạch vốn năm 2022 từ đầu năm, có tới 63 dự án các đơn vị báo cáo là khó khăn trong công tác GPMB, trong đó 56 dự án giao thông; lĩnh vực giao thông là lĩnh vực có tỷ trọng kế hoạch vốn lớn, là 9.249 tỷ đồng, chiếm 56,5% tổng số kế hoạch vốn phân bổ cho các dự án).

Đối với dự án cấp huyện, các quận, huyện, thị xã cũng báo cáo khó khăn trong công tác GPMB. Trọng tâm là khó khăn trong việc xác định nguồn gốc đất, xác định giá đất, quỹ nhà tái định cư, người dân chưa đồng thuận với phương án bồi thường, có trường hợp khiếu kiện,... làm chậm quá trình thi công, giải ngân vốn.

và tuyến đường nối ra Quốc lộ 32 huyện Phúc Thọ; Tuyến đường sắt đô thị số 5 (đoạn Văn Cao - Ngọc Khánh - Láng - Hòa Lạc); Cải tạo, nâng cấp đường 70, đoạn từ Nhón đến Đại Lộ Thăng Long - Hà Đông; Vành đai 3,5; Xây dựng nút giao khác mức giữa đường vành đai 3,5 với Đại lộ Thăng Long, huyện Hoài Đức

⁶ Cầu Trần Hưng Đạo; Cải tạo, nâng cấp đường 70: đoạn Hà Đông - Văn Điển

⁷ Nhà hát Opera và Khu văn hóa đa năng Quảng An; Công viên văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí Kim Quy

⁸ Bảo tồn phục dựng hào, hệ thống thủy văn tại khu di tích Cổ Loa; Phục dựng điện Kính Thiên; Xây dựng hạ tầng Khu công viên phần mềm; Dự án xây dựng thoát nước quận Hà Đông thuộc lưu vực Hữu Nhuệ; Cầu Tứ Liên và đường từ cầu Tứ Liên đến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên; Khu công nghiệp Sóc Sơn; Tháp tài chính hỗn hợp đa năng.

⁹ Theo Văn bản số 4257/BTC-ĐT ngày 12/5/2022 của Bộ Tài chính.

(2) Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, một số dự án phát sinh một số hạng mục, chi phí dẫn đến phải điều chỉnh dự án, một số trường hợp vượt tổng mức đầu tư phải điều chỉnh chủ trương đầu tư nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân của dự án.

(3) Vẫn còn một số tồn tại, vướng mắc liên quan đến phê duyệt chỉ giới đường đỏ; phê duyệt, điều chỉnh giá đất bồi thường GPMB; việc bán nhà, quỹ nhà tái định cư; phê duyệt chủ trương đầu tư; thẩm định phê duyệt dự án lĩnh vực giao thông; sự phối hợp giữa các Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố với các quận, huyện, thị xã trong công tác GPMB các dự án cấp Thành phố

2. Những tồn tại, khó khăn và nguyên nhân mang tính đặc thù của kế hoạch đầu tư công năm 2022

(1) Năm 2022 là năm vẫn chịu tác động mạnh mẽ của dịch Covid-19, đặc biệt là trong quý I, cùng với đó là các yếu tố biến động từ bên ngoài tác động đến nền kinh tế dẫn đến giá nguyên, nhiên, vật liệu, cước, phí vận chuyển hàng hóa tăng cao; huy động chuyên gia, lao động chất lượng cao; máy móc, thiết bị nhập khẩu phục vụ dự án đầu tư công bị ảnh hưởng. Có tâm lý thi công cầm chừng để chờ hướng dẫn điều chỉnh, chính sách bù giá vật liệu xây dựng.

(2) Đối với các dự án ODA: Do các nguyên nhân tồn tại từ các năm trước nên các dự án đều phải làm thủ tục điều chỉnh tiến độ, gia hạn hiệp định vay, cụ thể như: (1) dự án Tuyến đường sắt đô thị số 3 vướng mắc về điều chỉnh thời gian và kinh phí của các gói thầu do tiến độ bị thực hiện dự án kéo dài do nhiều nguyên nhân trong đó lớn nhất là việc chậm GPMB các ga ngầm, hiện đang làm thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III/2022; (2) dự án Tuyến đường sắt đô thị số 2 có vướng mắc về thủ tục điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án chưa thực hiện xong; và liên quan đến quy hoạch ga ngầm C9 (sát Hồ Hoàn Kiếm) nên chưa thi công được các gói thầu xây lắp; dự kiến giải trình bổ sung, cập nhật điều chỉnh ga C9 để trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh chủ trương đầu tư trong quý III/2022; (3) dự án Tăng cường giao thông đô thị bền vững cho dự án tuyến đường sắt đô thị số 3 Hà Nội có vướng mắc về việc cơ cấu lại dự án, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh tiến độ và rà soát lại một số nội dung về chi phí để điều chỉnh hiệp định vay sau khi dự án được UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh vào tháng 05/2021, hiện đang làm việc với nhà tài trợ để điều chỉnh hiệp định vay trong quý II/2022; (4) Dự án Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá, do các nguyên nhân về Covid, điều chỉnh thiết kế, đấu thầu kéo dài nên dự án phải điều chỉnh tiến độ đến 2025.

(3) Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án, gồm cả các dự án cấp Thành phố và các dự án cấp huyện đều chưa đảm bảo tiến độ, dẫn đến chậm hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; chậm có dự án đủ điều kiện bố trí vốn năm 2022, ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân. Ví dụ như, trong 68 dự án đã được phê chủ trương đầu tư trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021, đến nay, mới có 09 dự

án đã có Quyết định phê duyệt dự án. Hiện nay, cả cấp Thành phố và cấp quận huyện đều còn kinh phí chưa phân bổ chi tiết.

(4) Tại một số đơn vị, số dư tạm ứng năm 2021 chuyển sang năm 2022 nhiều, nên các tháng đầu năm, các chủ đầu tư tập trung thi công để hoàn trả khối lượng cho phần vốn đã ứng năm 2021, do vậy khối lượng thanh toán cho kế hoạch năm 2022 chưa nhiều. (Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên thời gian Thành phố giao kế hoạch điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn muộn hơn so với dự kiến nên tiến độ giải ngân của một số đơn vị bị ảnh hưởng).

3. Tồn tại, khó khăn đặc thù về giải ngân đầu tư công của các tháng đầu năm.

(1) Trong giải ngân đầu tư công có tính đặc thù là giải ngân các tháng đầu năm thường thấp và tăng mạnh vào các tháng cuối năm vì cần thời gian để thi công, tích lũy khối lượng đủ để nghiệm thu, phụ thuộc vào tiến độ hợp đồng và tạm ứng.

(2) Đối với các dự án mới chậm khởi công do nhiều dự án phải thực hiện thiết kế 02 bước. *Trong các tháng đầu năm chủ yếu tập trung lựa chọn đơn vị thiết kế, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán và tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu thi công, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng nên chưa có khối lượng thanh toán.* Các dự án tu bổ, tôn tạo di tích thời gian hoàn thiện thủ tục đầu tư dài do phải xin ý kiến thẩm định của các cơ quan có thẩm quyền (theo quy định của Luật Di sản văn hóa và Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018, di tích cấp quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt phải trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định; di tích cấp Thành phố trình Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định; đồng thời các dự án vẫn phải thực hiện thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Xây dựng).

4. Về kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện Kế hoạch đầu tư công: Một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc về tiến độ và chất lượng chế độ báo cáo theo quy định và chỉ đạo của Thành phố; việc đánh giá tình hình thực hiện của một số đơn vị đối với một số dự án không sát với khả năng thực hiện; một số đơn vị không thực hiện được cam kết về giải ngân với Thành phố dẫn đến việc không giải ngân hết kế hoạch vốn, phải hủy kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021 (kế hoạch vốn kéo dài năm 2020 cấp Thành phố đạt 64,1% kế hoạch; cấp huyện đạt 75,8% kế hoạch) và phải thực hiện thủ tục kéo dài kế hoạch vốn năm 2021 sang năm 2022. Có 10 huyện, thị xã¹⁰ chưa thực hiện chỉ đạo của HĐND Thành phố, UBND Thành phố trong việc bố trí vốn cho các dự án sử dụng vốn ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu là phải bố trí vốn ngân sách cấp huyện để cùng với ngân sách cấp Thành phố hoàn thành các dự án đã được xác định là sẽ hoàn thành trong năm 2022. Hiện nay, theo kết quả kiểm toán Nhà nước và theo báo cáo của các đơn vị trong rà soát thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung

¹⁰ Sơn Tây, Ba Vì, Chương Mỹ, Đông Anh, Gia Lâm, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Thanh Oai, Thường Tín



hạn 5 năm 2021-2025, có 05 đơn vị¹¹ báo cáo có nợ xây dựng cơ bản, trong khi Luật Đầu tư công đã quy định, UBND Thành phố liên tục chỉ đạo các đơn vị tuyệt đối không được để xảy ra tình trạng nợ xây dựng cơ bản.

III. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022 trong thời gian tới

Thành phố xác định việc thực hiện và thúc đẩy giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2022 là nhiệm vụ quan trọng để thúc đẩy, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Trong thời gian tới, ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định từ đầu năm, 6 tháng cuối năm 2022, các đơn vị tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Về kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện Kế hoạch đầu tư công

- Mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi chủ đầu tư cần nhận thức sâu sắc về yêu cầu, nhiệm vụ, trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện các quy định, các chỉ đạo về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân, nâng cao hiệu quả sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công.

- Thực hiện công khai kết quả giải ngân hàng tháng, hàng quý trên Cổng thông tin điện tử Thành phố và tại cuộc họp giao ban hàng tháng của UBND Thành phố. Đồng thời, định kỳ thực hiện gửi báo cáo kết quả giải ngân đến Thường trực Thành ủy, đồng gửi đến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy và các đồng chí lãnh đạo Thành phố theo các địa bàn, đơn vị phụ trách để theo dõi, giám sát.

- Tiếp tục chỉ đạo đưa kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022, năm 2021 kéo dài thành một tiêu chí để đánh giá thi đua năm 2022 đối với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã. Giao Sở Nội vụ chủ trì kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu và tham mưu UBND Thành phố xử lý nghiêm các đơn vị giải ngân chậm do nguyên nhân chủ quan, chưa nỗ lực cố gắng.

2. Tăng cường đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Kế hoạch đầu tư công

- Triển khai hoạt động có hiệu quả 06 Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 của Thành phố do 06 Phó Chủ tịch UBND Thành phố là Tổ trưởng.

- Sở Tài nguyên Môi trường chủ trì đôn đốc, hướng dẫn các địa phương trong công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB; tổng hợp, tham mưu giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các đơn vị về công tác GPMB. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, chủ động đề xuất, tham mưu UBND Thành phố các quy định liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; nội dung phân cấp, ủy quyền trong thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để tạo điều kiện đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án.

¹¹ Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT Thành phố; Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp TP; UBND quận Long Biên; UBND huyện Ba Vì; UBND huyện Chương Mỹ

- Sở Quy hoạch và Kiến trúc chủ trì hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến chỉ giới đường đỏ, sớm thẩm định và phê duyệt chỉ giới đường đỏ để đẩy nhanh tiến độ phê duyệt các dự án.

- Công an Thành phố chủ trì hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến cấp phép phòng cháy chữa cháy cho các dự án.

- Các sở xây dựng chuyên ngành (Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông) chủ trì hướng dẫn, tạo mọi điều kiện hỗ trợ thủ tục cho các đơn vị, sớm thẩm định, trình phê duyệt dự án, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán để sớm khởi công công trình. Đồng thời, theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương nghiên cứu, rà soát hoàn thiện khung pháp lý, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tham mưu cho UBND Thành phố và Chính phủ, Bộ ngành Trung ương kịp thời loại bỏ, tháo gỡ các rào cản khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ bản.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở chuyên ngành tổ chức thẩm định; hướng dẫn điều chỉnh các dự án (nếu có), điều chỉnh dự toán giá gói thầu để các dự án kịp thời được hoàn thiện thủ tục, tiếp tục thực hiện không bị gián đoạn, đảm bảo tiến độ. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng để kịp thời cập nhật, điều chỉnh công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng cho phù hợp mặt bằng giá thị trường; đối với các loại vật liệu chủ yếu, có biến động giá lớn, trường hợp cần thiết, công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng hoặc sớm hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng trên địa bàn.

3. UBND các quận, huyện, thị xã cần phải nỗ lực triển khai đẩy nhanh tiến độ dự án và nâng cao tỷ lệ giải ngân khi được Thành phố phân cấp mạnh và giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư các dự án nhiệm vụ chi cấp Thành phố

- UBND các quận, huyện, thị xã đẩy nhanh việc giải ngân của các dự án, cả cấp Thành phố và cấp huyện. Tại mỗi đơn vị, phân công các đồng chí lãnh đạo theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện, giải ngân từng dự án theo từng ngành, lĩnh vực phụ trách, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án; kịp thời báo cáo UBND Thành phố đối với các nhiệm vụ vượt thẩm quyền.

- Triển khai tốt công tác GPMB để đẩy nhanh tiến độ các dự án cấp Thành phố trên địa bàn do các Ban quản lý dự án của Thành phố làm chủ đầu tư.

- Cân đối bố trí ngân sách huyện đối ứng với ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu cho cấp huyện với các dự án xác định là sẽ hoàn thành trong năm 2022 theo chỉ đạo của Thành phố.

4. Nâng cao trách nhiệm, quyết tâm của các chủ đầu tư

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư dự án, chủ động dự báo các khó khăn, vướng mắc khi lập, thẩm định và phê duyệt dự án. Chủ động, tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành để đẩy nhanh việc hoàn thành các thủ tục

dự án (phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán).

- Lập kế hoạch giải ngân cụ thể và cam kết với Thành phố kết quả giải ngân theo từng dự án, từng tháng, từng quý và chịu trách nhiệm toàn diện trước Thành phố kết quả giải ngân các dự án.

- Nâng cao tính chủ động trong việc phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã để xử lý các khó khăn, vướng mắc với các dự án được giao làm chủ đầu tư. Chủ động triển khai thực hiện và hoàn thiện các thủ tục đầu tư dự án và thủ tục, hồ sơ giải ngân.

- Đánh giá kỹ lưỡng khả năng thực hiện, giải ngân của các dự án được giao kế hoạch vốn năm 2022 và 2021 kéo dài trên tinh thần nỗ lực triển khai thực hiện dự án ở mức cao nhất; đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn từ các dự án không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2022 sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, các dự án có nhu cầu bổ sung vốn; đồng thời phải cam kết với Thành phố sẽ giải ngân hết kế hoạch vốn trong trường hợp được chấp thuận điều chỉnh kế hoạch.

- Đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công dự án. Quản lý chặt chẽ trong quá trình thực hiện dự án, tuyệt đối không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản, tránh việc chậm, kéo dài thời gian thực hiện dự án làm phát sinh chi phí đối với dự án do thay đổi giá cả nguyên vật liệu, nhân công và để tiết kiệm chi phí dự phòng của dự án. Thực hiện các thủ tục thanh toán cho các dự án ngay sau khi có khối lượng được nghiệm thu; thực hiện bàn giao, hoàn thành hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, đảm bảo tiến độ và chất lượng.

- 02 Ban quản lý dự án mới thành lập (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp thành phố Hà Nội, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội) trên cơ sở tổ chức lại 04 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng của Thành phố nhanh chóng ổn định tổ chức, triển khai các nhiệm vụ đảm bảo thực hiện dự án đúng tiến độ và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

5. Về điều hành nguồn vốn kế hoạch đầu tư công

- Từng chủ đầu tư đánh giá kỹ lưỡng khả năng thực hiện, giải ngân của các dự án được giao kế hoạch vốn năm 2022 và 2021 kéo dài trên tinh thần nỗ lực triển khai thực hiện dự án ở mức cao nhất; đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn từ các dự án không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2022 sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, các dự án có nhu cầu bổ sung vốn; đồng thời phải cam kết với Thành phố sẽ giải ngân hết kế hoạch vốn trong trường hợp được chấp thuận điều chỉnh kế hoạch. UBND Thành phố trình HĐND Thành phố điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách cấp Thành phố tại kỳ họp HĐND Thành phố giữa năm 2022.

Hg

- UBND các quận, huyện, thị xã chủ động rà soát, báo cáo HĐND cùng cấp thực hiện điều chỉnh kịp thời vốn của các dự án giải ngân chậm sang các dự án có khả năng giải ngân tốt.

- Đối với các dự án có 02 nguồn vốn: kế hoạch năm 2022 và kế hoạch năm 2021 kéo dài, trong trường hợp dự kiến không giải ngân hết 100% cả 02 kế hoạch vốn nêu trên, yêu cầu các chủ đầu tư chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2022 để tập trung giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2021 để đảm bảo giải ngân hết 100% kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài, tránh việc bị hủy dự toán.

Trên đây là báo cáo về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu, giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022 của Thành phố, UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố./. *18/1*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố; *(để báo cáo)*
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH*Thái.*

32395 - 50

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

Phụ lục 1
KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NGÀY 16/06/2022
(Kèm theo Báo cáo số **262** /BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2022	Kết quả giải ngân đến ngày 16/6/2022		Ghi chú
			Số giải ngân	Tỷ lệ đạt so với KH	
1	2	3	4	5=4/3	6
	TỔNG CỘNG	51.582.952	8.883.168	17,4%	Tỷ lệ giải ngân không tính Chi trả nợ lãi, phí các khoản vay
I	BỔ TRÍ VỐN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG CẤP THÀNH PHỐ	23.334.299	3.375.205	14,5%	
1	BỔ TRÍ VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG	20.596.199	2.444.403	11,9%	
1.1	Bổ trí vốn thu hồi ứng trước, vốn thanh quyết toán, quy hoạch, chuẩn bị đầu tư...	4.242.398	644.644	15,2%	
-	Bổ trí thu hồi các khoản ứng trước NSTW hỗ trợ có mục tiêu	395.124	395.124	100%	
-	Vốn thanh quyết toán các dự án hoàn thành	100.000	47.674	47,7%	
-	Bổ trí vốn thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch	200.000	0	0%	
-	Bổ trí vốn bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	1.629.274	201.589	12%	
-	Bổ trí vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án XDCB tập trung TP	50.000	257	1%	
-	Vốn GPMB, xây dựng hạ tầng khu đấu giá đất cấp TP	1.000.000	0	0%	Chưa phân bổ chi tiết cho các dự án chưa đủ thủ tục để bổ trí vốn
-	Dự phòng	868.000	0	0%	Chưa phân bổ chi tiết, đầu năm dự kiến nguồn trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp.
1.2	Vốn phân bổ thực hiện các chương trình, dự án đầu tư XDCB	16.353.801	1.799.759	11,0%	Phụ lục 2, 3
1.2.1	Vốn XDCB tập trung cấp Thành phố	15.850.801	1.689.380	10,7%	
	Trong đó:				
-	ODA cấp phát	3.802.501	94.591	2,5%	
-	ODA vay lại	1.355.400	149.944	11,1%	
1.2.2	Vốn hỗ trợ doanh nghiệp	15.000	441	2,9%	
1.2.3	Bổ trí vốn thực hiện các dự án theo cơ chế đặc thù từ đất	488.000	109.938	22,5%	
2	BỔ TRÍ VỐN CHO CÁC QUỸ, CÁC KHOẢN CHI ĐẦU TƯ KHÁC	2.738.100	930.802	34,0%	
2.1	Hoàn trả cho Quỹ đầu tư phát triển Thành phố ứng vốn	522.100		0%	
2.2	Ghi thu, ghi chi nguồn tiền sử dụng đất đối ứng cho các dự án BT	770.000		0%	
2.3	Bổ sung cho các quỹ và vốn ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm và Đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, đầu tư trở lại từ tiền nhà, đất và hỗ trợ các dự án xã hội hóa, thoái trả tiền nhà đất	1.000.000	930.802	93,1%	
2.4	Hỗ trợ địa phương bạn, hỗ trợ ngành dọc	446.000		0%	Chưa phân bổ chi tiết cho các dự án chưa đủ thủ tục để bổ trí vốn
II	BỔ TRÍ VỐN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG CẤP HUYỆN	27.738.653	5.507.963	19,9%	Phụ lục 2
1	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	16.696.003			
2	VỐN BỔ TRÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN THUỘC CTMT QUỐC GIA	1.240.000			
2.1	CTMT quốc gia về Xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững	1.000.000			Chưa phân bổ chi tiết
2.2	CTMT quốc gia phát triển kinh tế dân tộc miền núi	240.000			
3	NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỖ TRỢ CẤP HUYỆN	8.980.000			
3.1	Hỗ trợ xây dựng trường học đạt chuẩn	4.308.460			
3.2	Hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo di tích	1.143.000			
3.3	Hỗ trợ xây dựng hạ tầng vùng ảnh hưởng bãi rác thải, nghĩa trang tập trung của Thành phố	304.300			

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2022	Kết quả giải ngân đến ngày 16/6/2022		Ghi chú
			Số giải ngân	Tỷ lệ đạt so với KH	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/3</i>	<i>6</i>
3.4	Hỗ trợ xây dựng hạ tầng kinh tế (đường giao thông, kênh mương tưới tiêu,...)	2.822.800			
3.5	Hỗ trợ xây dựng nâng cấp tuyến y tế cơ sở	401.440			
4	VỐN ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ CẤP TRỞ LẠI CẤP HUYỆN TỪ TIỀN THUÊ ĐẤT	822.650			<i>Chưa phân bổ chi tiết</i>
III	CHI TRẢ NỢ LÃI, PHÍ CÁC KHOẢN VAY	510.000			

Phụ lục 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 THEO ĐẦU MỐI GIAO KẾ HOẠCH ĐẾN NGÀY 16/06/2022 (GỒM NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN)

(Kèm theo Báo cáo số **202** /BC-UBND ngày **10** /6/2022 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Đầu mối giao	Kế hoạch vốn năm 2022			Kết quả giải ngân			Tỷ lệ giải ngân (%)			Ghi chú
		Tổng số	NSTP	NS cấp huyện	Tổng số	NSTP	NS cấp huyện	Tổng số	NSTP	NS cấp huyện	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
	TỔNG CỘNG	42.269.804	16.353.801	25.916.003	7.307.721	1.799.759	5.507.962	17,3%	11,0%	21,3%	
I	Các Ban QLDA chuyên ngành	9.707.801	9.707.801	0	1.362.390	1.362.390	0	14,0%	14,0%		
1	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng TPHN	1.276.500	1.276.500		473.069	473.069		37,1%	37,1%		
	Ban QLDA ĐTXD công trình văn hóa xã hội TPHN	718.500	718.500		283.155	283.155		39,4%	39,4%		
	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp TPHN	558.000	558.000		189.914	189.914		34,0%	34,0%		
2	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông TPHN	1.843.672	1.843.672		458.311	458.311		24,9%	24,9%		
3	Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội	3.653.501	3.653.501		330.058	330.058		9,0%	9,0%		
4	Ban QLDA hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp TPHN	2.934.128	2.934.128		100.952	100.952		3,4%	3,4%		
	Ban QLDA ĐTXD công trình nông nghiệp và PTNT	492.100	492.100		77.213	77.213		15,7%	15,7%		
	Ban QLDA ĐTXD công trình cấp nước, thoát nước và môi trường TPHN	2.442.028	2.442.028		23.739	23.739		1,0%	1,0%		
II	Các sở, ngành	2.310.000	2.310.000	0	51.252	51.252	0	2,2%	2,2%		
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	1.733.500	1.733.500		49.891	49.891		2,9%	2,9%		
2	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội	155.000	155.000		1.224	1.224		0,8%	0,8%		
3	Bảo tàng Hà Nội	100.000	100.000		137	137		0,1%	0,1%		
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	100.000	100.000		0	0		0,0%	0,0%		
5	Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội	93.000	93.000		0	0		0,0%	0,0%		
6	Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội	28.500	28.500		0	0		0,0%	0,0%		
7	Cục hậu cần Bộ Công An	100.000	100.000		0	0		0,0%	0,0%		
III	UBND quận, huyện, thị xã	30.252.003	4.336.000	25.916.003	5.894.079	386.117	5.507.962	19,5%	8,9%	21,3%	
1	UBND quận Ba Đình	249.388	45.000	204.388	157.481	11.652	145.829	63,1%	25,9%	71,3%	
2	UBND quận Long Biên	728.747		728.747	411.679		411.679	56,5%		56,5%	
3	UBND quận Tây Hồ	369.288		369.288	125.473		125.473	34,0%		34,0%	
4	UBND huyện Mỹ Đức	891.220	102.000	789.220	286.111	0	286.111	32,1%	0,0%	36,3%	
5	UBND huyện Đan Phượng	835.004	40.000	795.004	267.749	12.910	254.839	32,1%	32,3%	32,1%	
6	UBND quận Đống Đa	309.352	30.000	279.352	87.353	30.000	57.353	28,2%	100,0%	20,5%	
7	UBND huyện Thanh Oai	1.363.779	495.000	868.779	367.232	490	366.742	26,9%	0,1%	42,2%	
8	UBND huyện Mê Linh	931.703	300.000	631.703	240.601	0	240.601	25,8%	0,0%	38,1%	
9	UBND quận Hoàn Kiếm	173.435		173.435	44.472		44.472	25,6%		25,6%	
10	UBND quận Thanh Xuân	282.897		282.897	72.450		72.450	25,6%		25,6%	
11	UBND quận Hà Đông	627.864		627.864	156.533		156.533	24,9%		24,9%	
12	UBND huyện Quốc Oai	986.386	70.000	916.386	236.573	4.427	232.146	24,0%	6,3%	25,3%	
13	UBND huyện Ba Vì	2.209.833	266.000	1.943.833	527.805	8.589	519.216	23,9%	3,2%	26,7%	

STT	Đầu mối giao	Kế hoạch vốn năm 2022			Kết quả giải ngân			Tỷ lệ giải ngân (%)			Ghi chú
		Tổng số	NSTP	NS cấp huyện	Tổng số	NSTP	NS cấp huyện	Tổng số	NSTP	NS cấp huyện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
14	UBND huyện Chương Mỹ	939.010	87.000	852.010	178.594	4.361	174.233	19,0%	5,0%	20,4%	
15	UBND huyện Đông Anh	2.841.812	40.000	2.801.812	537.498	2.857	534.641	18,9%	7,1%	19,1%	
16	UBND quận Bắc Từ Liêm	1.171.112	360.000	811.112	198.810	85.431	113.379	17,0%	23,7%	14,0%	
17	UBND quận Cầu Giấy	811.079	339.000	472.079	135.118	84.833	50.285	16,7%	25,0%	10,7%	
18	UBND huyện Phú Xuyên	1.578.590	157.000	1.421.590	246.752	3.444	243.308	15,6%	2,2%	17,1%	
19	UBND huyện Hoài Đức	2.084.949	430.000	1.654.949	315.557	21.286	294.271	15,1%	5,0%	17,8%	
20	UBND huyện Sóc Sơn	1.205.569	118.000	1.087.569	180.104	2.058	178.046	14,9%	1,7%	16,4%	
21	UBND huyện Gia Lâm	1.610.639	259.000	1.351.639	218.094	41.106	176.988	13,5%	15,9%	13,1%	
22	UBND huyện Ứng Hòa	1.703.586	379.000	1.324.586	218.898	0	218.898	12,8%	0,0%	16,5%	
23	UBND huyện Thanh Trì	1.119.127	200.000	919.127	141.446	5.838	135.608	12,6%	2,9%	14,8%	
24	UBND quận Hai Bà Trưng	235.706		235.706	29.191		29.191	12,4%		12,4%	
25	UBND huyện Phúc Thọ	732.055	15.000	717.055	90.515	1.298	89.217	12,4%	8,7%	12,4%	
26	UBND quận Nam Từ Liêm	597.153	154.000	443.153	69.674	6.219	63.455	11,7%	4,0%	14,3%	
27	UBND huyện Thường Tín	1.011.359	105.000	906.359	105.841	0	105.841	10,5%	0,0%	11,7%	
28	UBND quận Hoàng Mai	762.072	20.000	742.072	76.083	100	75.983	10,0%	0,5%	10,2%	
29	UBND thị xã Sơn Tây	982.861	290.000	692.861	96.655	59.218	37.437	9,8%	20,4%	5,4%	
30	UBND huyện Thạch Thất	906.428	35.000	871.428	73.737	0	73.737	8,1%	0,0%	8,5%	

Phụ lục 3

KẾT QUẢ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 CÁC DỰ ÁN CẤP THÀNH PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số 202 /BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Kế hoạch năm 2022		Kết quả giải ngân đến ngày 16/06/2022				Chủ đầu tư
					Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)		Kế hoạch vốn năm 2022		
		A	B	C			Giải ngân	Tỷ lệ %	Giải ngân	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng số	13	131	65	1.244.568	16.353.801	87.867	7,06%	1.799.759	11,01%	
A	CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ BẢN TẬP TRUNG CẤP THÀNH PHỐ	12	126	64	1.122.867	15.850.801	87.261	7,77%	1.689.379	10,66%	
	Trong đó:										
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	10	106	20	1.003.239	12.908.301	69.696	6,95%	1.432.300	11,10%	
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	2	20	44	119.628	2.942.500	17.565	14,68%	257.079	8,74%	
	Dự án khởi công mới năm 2021	-	15	26	119.628	1.666.000	17.565	14,68%	109.913	6,60%	
	Dự án khởi công mới năm 2022	2	5	18	-	1.276.500	-		147.166	11,53%	
*	Các dự án ODA	3	2	-	64.346	5.893.901	-		352.934	5,99%	
	ODA cấp phát	-	-	-	-	3.802.501	-		56.518	1,49%	-
	ODA vay lại	-	-	-	-	1.355.400	-		127.547	9,41%	
	Vốn trong nước	-	-	-	64.346	736.000	-		63.418	8,62%	
I	Lĩnh vực quốc phòng	-	2	-	-	155.000	-		1.224	0,79%	
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	-	2	-	-	155.000	-		1.224	0,79%	
1	STD.02		1			85.000			660	0,78%	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
2	Mua sắm phương tiện trang bị, công cụ hỗ trợ phòng, chống khủng bố và làm nhiệm vụ A2		1			70.000			564	0,81%	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025										
II	Lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội	-	2	15	34.075	127.500	3.498	10,27%	5.781	4,53%	
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020		1	1	1.614				-		
1	Đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị PC&CC, cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố Hà Nội		1		1.468				-		BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
2	Xây dựng trụ sở Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy số 8 (Hoàng Mai) thuộc Công an thành phố Hà Nội			1	146				-		BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	-	1	14	32.461	127.500	3.498	10,78%	5.781	4,53%	
*	Dự án khởi công mới năm 2021	-	-	12	32.461	11.500	3.498	10,78%	429	3,73%	
1	Xây dựng trụ sở làm việc công an phường Đại Kim, quận Hoàng Mai thuộc Công an thành phố Hà Nội			1	2.800	4.500			197	4,38%	BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
2	Xây dựng trụ sở làm việc công an phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai thuộc Công an thành phố Hà Nội			1	2.771	7.000	72	3%	232	3,31%	BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
3	Xây dựng trụ sở làm việc Đồn công an Quang trung, huyện Thạch Thất thuộc Công an thành phố Hà Nội			1	2.622		159	6%			BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
4	Xây dựng trụ sở làm việc Đồn công an Dân Hòa, huyện Thanh Oai thuộc Công an thành phố Hà Nội			1	3.144		8	0%			BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
5	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Yên Sở, quận Hoàng Mai thuộc Công an thành phố Hà Nội			1	3.771		105	3%			BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Kế hoạch năm 2022		Kết quả giải ngân đến ngày 16/06/2022				Chủ đầu tư
					Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)		Kế hoạch vốn năm 2022		
		A	B	C			Giải ngân	Tỷ lệ %	Giải ngân	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
6	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây thuộc Công an thành phố Hà Nội			1	998		29	3%			BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
7	Xây dựng trụ sở làm việc Đồn công an Đồng Mô thị xã Sơn Tây thuộc Công an thành phố Hà Nội			1	3.158		596	19%			BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
8	Xây dựng trụ sở làm việc Đồn công an Thủy Xuân Tiên huyện Chương Mỹ thuộc Công an thành phố Hà Nội			1	2.994		6	0%			BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
9	Xây dựng trụ sở làm việc Đồn công an Đường Lâm, thị xã Sơn Tây thuộc Công an thành phố Hà Nội			1	3.303		5	0%			BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
10	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Sài Đồng, quận Long Biên thuộc Công an thành phố Hà Nội			1	3.300		1.515	46%			BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
11	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Trung Sơn Trám, thị xã Sơn Tây thuộc Công an thành phố Hà Nội			1	2.700		758	28%			BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
12	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông thuộc Công an thành phố Hà Nội			1	900		245	27%			BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
*	Dự án khởi công mới năm 2022	-	1	2	-	116.000	-		5.352	4,61%	
1	Xây dựng trụ sở làm việc đồn Công an Viên An, huyện Ứng Hòa, thuộc công an TPHN			1		6.000			2.035	33,92%	BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
2	Xây dựng trụ sở làm việc công an thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì thuộc Công an thành phố Hà Nội			1		10.000			3.317	33,17%	BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
3	Nhà hát Hồ Gươm (Bộ Công an)		1			100.000					Cục Hậu Cần - Bộ Công an
III	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục dạy nghề	-	5	2	5.112	92.000	1.337	1,45%	18.155	19,73%	-
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	-	5	-	5.112	55.000	1.337	2,43%	14.208	25,83%	
1	Xây dựng trường THPT Thọ Xuân, huyện Đan Phượng		1			40.000			12.910	32,28%	UBND huyện Đan Phượng
2	Xây dựng, cải tạo trường Trung học phổ thông Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ		1			15.000			1.298	8,65%	UBND huyện Phúc Thọ
3	Cải tạo, nâng cấp trường trung học phổ thông Mê Linh, huyện Mê Linh		1		1.000						UBND huyện Mê Linh
4	Xây dựng, mở rộng trường THPT Phùng Khắc Khoan		1		2.920		197	6,75%			UBND huyện Thạch Thất
5	Xây dựng trường THPT Minh Hà		1		1.192		1.140	95,64%			UBND huyện Thạch Thất
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	-	-	2	-	37.000	-		3.947	10,67%	
*	Dự án khởi công mới năm 2021	-	-	1	-	12.000	-		3.264	27,20%	
1	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non B, quận Hoàn Kiếm			1		12.000			3.264	27,20%	BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp
*	Dự án khởi công mới năm 2022	-	-	1	-	25.000	-		683	2,73%	
1	Xây dựng Trung tâm bồi dưỡng chính trị quận Bắc Từ Liêm			1		25.000			683	2,73%	UBND quận Bắc Từ Liêm
IV	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình	-	5	-	23.097	373.000	5.200	22,51%	39.516	10,59%	
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	-	5	-	23.097	373.000	5.200	22,51%	39.516	10,59%	

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Kế hoạch năm 2022		Kết quả giải ngân đến ngày 16/06/2022				Chủ đầu tư
					Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)		Kế hoạch vốn năm 2022		
		A	B	C			Giải ngân	Tỷ lệ %	Giải ngân	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín, TP Hà Nội, giai đoạn 1		1			160.000			10.097	6,31%	BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
2	Công trình trọng điểm 2016-2020: Dự án đầu tư Xây dựng Bệnh viện Nhi Hà Nội - giai đoạn 1		1		4.660	150.000			24.807	16,54%	BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
3	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Sơn Tây		1			63.000			4.612	7,32%	BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
4	Cải tạo Bệnh viện đa khoa Hà Đông		1		12.039		4.427	36,77%			BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
5	Cải tạo, nâng cấp đầu tư Hệ thống khí y tế tại các bệnh viện trực thuộc Sở Y tế Hà Nội (Dự án khẩn cấp)		1		6.398		773	12,08%			BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
V	Lĩnh vực văn hóa thông tin (du lịch)	1	2	1	7.933	493.000	-		237.995	48,27%	
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	1	2	1	7.933	493.000	-		237.995	48,27%	
1	Công trình trọng điểm 2016-2020: Chỉnh trang mặt bằng do Bộ Quốc phòng và hai hộ gia đình lão thành cách mạng bàn giao thuộc di tích Hoàng Thành Thăng Long		1		7.933	88.000					Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội
2	Công trình trọng điểm 2016-2020: Xây dựng Bảo tàng Hà Nội (Nội dung trưng bày)		1			100.000			137	0,14%	Bảo tàng Hà Nội
3	Công trình trọng điểm 2016 - 2020: Xây dựng Cung Thiếu nhi Hà Nội	1				300.000			237.858	79,29%	BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
4	Dự án Bảo tồn nhà Cục tác chiến và từng bước hoàn trả không gian Điện Kính Thiên			1		5.000					Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội
VI	Lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	1	1	11.774	28.500	-		-		
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	-	1	-	-	20.000	-		-		
1	Chuyển đổi công nghệ phát thanh Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội giai đoạn 2016-2020		1			20.000					Đài phát thanh - truyền hình Hà Nội
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	-	-	1	11.774	8.500	-		-		
*	Dự án khởi công mới năm 2021	-	-	1	11.774	8.500	-		-		
1	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất tại Trung tâm Truyền dẫn phát sóng Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội tại đường Sa Đới phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm phục vụ bàn giao Trụ sở 32 Tô Hiệu, Hà Đông cho Báo Nhân dân.			1	11.774	8.500					Đài phát thanh - truyền hình Hà Nội
VII	Lĩnh vực thể dục, thể thao	-	2	2	5.984	18.000	-		-		
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	-	2	2	5.984	18.000	-		-		
1	Cải tạo, nâng cấp công trình sân diển kinh ngoài trời và hạ tầng kỹ thuật khuôn viên Trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT Hà Nội phục vụ Sea Games 31 và Para Games 11 năm 2021.		1			18.000					BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
2	Cải tạo, nâng cấp công trình Bể bơi, bể nhảy cầu phục vụ Sea Games 31 và Para Games 11 năm 2021		1		3.500						BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội
3	Cải tạo, nâng cấp công trình Khu nhà tập luyện và thi đấu Bể sắt phục vụ Sea Games 31 năm 2021			1	1.633						BQLDA ĐTXDCT văn hóa xã hội

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Kế hoạch năm 2022		Kết quả giải ngân đến ngày 16/06/2022				Chủ đầu tư
					Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)		Kế hoạch vốn năm 2022		
		A	B	C			Giải ngân	Tỷ lệ %	Giải ngân	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
4	Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà văn hóa phục vụ SeaGames 31 và Paragames 11 năm 2021			1	851						BQLDA ĐTXDC ^T văn hóa xã hội
VIII	Lĩnh vực môi trường	2	1	-	82.961	2.270.000	-		22.739	1,00%	
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	2	1	-	82.961	2.270.000	-		22.739	1,00%	
1	Công trình trọng điểm giai đoạn 2016-2020: Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá Thành phố Hà Nội	1			44.346	2.100.000			22.739	1,08%	BQLDA ĐTXDCT cấp nước, thoát nước và môi trường
	Vốn nước ngoài (ODA)					1.950.000					
	Vốn nước ngoài (ODA vay lại)										
	Vốn trong nước				44.346	150.000					
2	Công trình trọng điểm 2016-2020: Xây dựng Khu LHXLC ^T Sóc Sơn giai đoạn II tại huyện Sóc Sơn, Hà Nội		1		34.619	70.000					BQLDA ĐTXDCT cấp nước, thoát nước và môi trường
3	Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của thành phố Hà Nội	1			3.996	100.000					Sở Tài nguyên và Môi trường
IX	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế	9	97	39	911.820	11.830.801	76.226	8,36%	1.273.193	10,76%	-
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	7	78	12	836.427	9.061.301	62.159	7,43%	1.025.842	11,32%	
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	2	19	27	75.393	2.769.500	14.067	18,66%	247.351	8,93%	
*	Dự án khởi công mới năm 2021	-	15	12	75.393	1.634.000	14.067	18,66%	106.220	6,50%	
*	Dự án khởi công mới năm 2022	2	4	15	-	1.135.500	-		141.131	12,43%	
IX.1	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản	3	10	22	245.073	2.309.600	37.019	15,11%	127.104	5,50%	
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	3	5	3	205.568	1.604.100	28.211	13,72%	58.813	3,67%	-
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	-	5	19	39.505	705.500	8.808	22,30%	68.291	9,68%	
*	Dự án khởi công mới năm 2021	-	5	8	39.505	415.000	8.808	22,30%	18.613	4,49%	
*	Dự án khởi công mới năm 2022	-	-	11	-	290.500	-		49.678	17,10%	
IX.1.1	Lĩnh vực đê điều	-	2	13	35.055	140.100	8.627	24,61%	50.348	35,94%	
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	-	1	1	-	16.600	-		670	4,04%	
1	Xây dựng đường hành lang chân đê tuyến đê hữu Hồng và hữu Đà, huyện Ba Vì		1			13.000			100	0,77%	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT
2	Xử lý sạt lở bờ hữu sông Đà khu vực xã Minh Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội			1		3.600			570	15,83%	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	-	1	12	35.055	123.500	8.627	24,61%	49.678	40,23%	
*	Dự án khởi công mới năm 2021	-	1	8	35.055	65.000	8.627	24,61%	-		
1	Cải tạo, nâng cấp mặt đê sông Hồng (đoạn từ xã Ninh Sở đến xã Vạn Diêm), huyện Thường Tín		1		18.234	65.000					UBND huyện Thường Tín
	* Dự án xử lý cấp bách			8	16.821						
1	Xử lý cấp bách chống sạt lở đê tả sông Bùi đoạn qua địa phận các xã Tốt Động, Quảng Bị, huyện Chương Mỹ			1	970						Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Xử lý cấp bách sự cố sụt, sập công xã trạm bơm tiêu Táo Khê qua đê hữu Đáy, thuộc địa bàn xã Bột Xuyên, huyện Mỹ Đức			1	43						UBND huyện Mỹ Đức
3	Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ tả sông Duống tương ứng từ K2+700 Đến K3+600 thôn Đông Ngàn, xã Đông Hội, huyện Đông Anh			1	934		846	90,58%			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Kế hoạch năm 2022		Kết quả giải ngân đến ngày 16/06/2022				Chủ đầu tư
					Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)		Kế hoạch vốn năm 2022		
		A	B	C			Giải ngân	Tỷ lệ %	Giải ngân	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
4	Xử lý cấp bách khắc phục sự cố sạt lở bờ sông Bùi, sông Đáy đoạn đi qua địa bàn xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức			1	628		628	100,00%			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Xử lý cấp bách khắc phục sự cố sạt lở bờ tả sông Bùi đoạn qua địa bàn xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ			1	2.255		906	40,18%			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Xử lý cấp bách khắc phục sự cố sạt lở bờ sông Đáy đoạn qua địa bàn các xã: Phú Nam An, Hòa Chính, huyện Chương Mỹ			1	4.798		1.234	25,72%			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Xử lý cấp bách khắc phục sự cố sạt lở bờ sông Đáy đoạn qua địa bàn xã Viên An, huyện Ứng Hòa			1	2.207		2.207	100,00%			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Xử lý cấp bách khắc phục sự cố sạt lở bờ tả sông Bùi đoạn qua địa bàn xã Đồng Phú, huyện Chương Mỹ			1	4.986		2.806	56,28%			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
*	Dự án khởi công mới năm 2022	-	-	4	-	58.500	-		49.678	84,92%	
1	Xử lý cấp bách khắc phục sự cố sạt lở bờ kè Nhạn Tái, huyện Đông Anh đoạn tương ứng từ K3+600 đến K4+250 đề hữu Cà Lồ			1		14.000			14.000	100%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Xử lý cấp bách khắc phục sự cố sạt lở bờ hữu sông Bùi đoạn qua địa bàn xã Hồng Phong, huyện Chương Mỹ			1		25.000			16.211	64,84%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Xử lý cấp bách sự cố sạt lở chân đê thượng lưu đề hữu Đáy đoạn từ K5+770 đến K5+990 và đoạn từ K6+020 đến K6+310, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội			1		3.500			3.467	99,06%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ kè Linh Chiểu tương ứng từ K32+600 đến K32+850 đề hữu Hồng, xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ			1		16.000			16.000	100%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
IX.1.2	Lĩnh vực thủy lợi	3	8	9	210.018	2.169.500	28.392	13,52%	76.756	3,54%	
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	3	4	2	205.568	1.587.500	28.211	13,72%	58.143	3,66%	-
1	Công trình trọng điểm 2016-2020: Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (trạm bơm tiêu Yên Nghĩa) - Giai đoạn 1	1			113.962	1.043.000	26.748	23,47%	213	0,02%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Nâng cấp hệ thống tiêu Bình Phú, huyện Thạch Thất		1			12.500			748	5,98%	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT
3	Nạo vét, củng cố bờ kênh Tân Phương kết hợp giao thông huyện Ứng Hoà		1		10.303	19.000	1.463	14,20%			UBND huyện Ứng Hòa
4	Cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới trạm bơm Đồng Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội		1			35.000			19.528	55,79%	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT
5	Xây dựng mới trạm bơm và hoàn chỉnh hệ thống tiêu Yên Sơn, huyện Quốc Oai (trạm bơm tiêu Yên Sơn), huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội		1			75.000			37.654	50,21%	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT
6	Cải tạo thoát nước sông Pheo, quận Bắc Từ Liêm			1		3.000					Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT
7	Công trình trọng điểm 2016-2020: Tiếp nước cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì	1			63.907	400.000					Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Kế hoạch năm 2022		Kết quả giải ngân đến ngày 16/06/2022				Chủ đầu tư
					Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)		Kế hoạch vốn năm 2022		
		A	B	C			Giải ngân	Tỷ lệ %	Giải ngân	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
8	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu T1 đoạn qua thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội	1			8.030						UBND thị xã Sơn Tây
9	Cải tạo, nâng cấp mặt đê sông Nhuệ (bờ hữu từ cầu Đồng Quan đến cầu Tân Dân và bờ tả từ cầu Tân Dân đến cầu cống Thần) thuộc huyện Phú Xuyên			1	9.366						UBND huyện Phú Xuyên
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025		4	7	4.450	582.000	181	4,07%	18.613	3,20%	
*	Dự án khởi công mới năm 2021	-	4	-	4.450	350.000	181	4,07%	18.613	5,32%	
1	Cải tạo, nâng cấp sông Cầu bảy, huyện Gia Lâm		1			80.000			1.359	1,70%	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT
2	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu T1B và hệ thống kênh tiêu Hát Môn (gồm kênh tiêu Hát môn, B1, B2,B3), huyện Phúc Thọ		1			40.000			12.150	30,38%	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT
3	Xây dựng trạm bơm Văn Khê và hệ thống kênh tiêu ra sông Hồng trên địa bàn huyện Mê Linh		1		657	150.000	181	27,55%	2.470	1,65%	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT
4	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới cum công trình đầu mối trạm bơm Bộ Đầu, huyện Thường Tín		1		3.793	80.000			2.634	3,29%	Ban QLDA ĐTXD công trình NN&PTNT
*	Dự án khởi công mới năm 2022	-	-	7	-	232.000	-		-		
1	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở bờ sông Tây trên địa bàn phường Phú Thịnh thị xã Sơn Tây			1		55.000					Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở bờ hữu sông Đà đoạn tương ứng từ K3+150-K3+430 và từ K3+760 - K4+100 đê hữu dả thuộc địa bàn xã Sơn Đà, huyện Ba Vì			1		34.000					Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở bờ hữu sông Hồng đoạn tương ứng từ K0+200 đến K0+300 đê hữu hồng thuộc địa bàn xã Thái Hòa, huyện Ba Vì			1		30.000					Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Xử lý cấp bách sạt lở bờ hữu sông Đà đoạn từ trạm bơm Đồng Công đến phía cầu Trung Hà, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì			1		20.000					Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở bờ hữu sông Hồng đoạn tương ứng từ K24+800 đến K26+00 đê hữu hồng thuộc địa bàn xã Đồng Quang và xã Cam Thượng, huyện Ba Vì			1		67.000					Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở bờ mái đê, hư hỏng mặt đê hữu Đáy trên địa bàn xã Đồng Quang, Yên Sơn và thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai.			1		13.000					Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt lở mái đê tả Đáy đoạn từ K51+600 đến K52+200 và đoạn từ K79+420 đến K79+670 thuộc địa bàn xã Sơn Công và xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa.			1		13.000					Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
IX.2	Lĩnh vực giao thông	6	83	17	644.249	9.249.173	39.207	6,09%	1.145.089	12,38%	-
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	4	69	9	608.361	7.185.173	33.948	5,58%	966.029	13,44%	-

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Kế hoạch năm 2022		Kết quả giải ngân đến ngày 16/06/2022				Chủ đầu tư
					Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)		Kế hoạch vốn năm 2022		
		A	B	C			Giải ngân	Tỷ lệ %	Giải ngân	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn Văn Điển - Ngọc Hồi (Km185 - 189)		1			70.000			55.942	79,92%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
2	Mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Km189 đến Km194 qua địa bàn huyện Thường Tín		1		2.314	40.000					UBND huyện Thường Tín
3	Dự án xây dựng nâng cấp mở rộng đường nhánh nối QL1A với đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, đoạn qua KCN hỗ trợ Nam Hà Nội		1		1.000	3.000					BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
4	Xây dựng đường gom cầu Giẽ - Phú Yên - Văn Từ (tuyến phía Tây đường sắt), huyện Phú Xuyên		1		770	3.000					BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
5	Công hóa và xây dựng tuyến đường từ nút rẽ ra phố Núi Trúc đến phố Sơn Tây		1			74.772			11.040	14,76%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
6	Công trình trọng điểm giai đoạn 2016-2020: Dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thi điểm TP Hà Nội, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội	1				3.530.832			320.058	9,06%	Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội
	<i>Vốn nước ngoài (ODA)</i>					1.709.609			56.518	3,31%	
	<i>Vốn nước ngoài (ODA vay lại)</i>					1.291.223			127.547	9,88%	
	<i>Vốn trong nước</i>					530.000			63.418	11,97%	
7	Tăng cường giao thông đô thị bền vững cho dự án Đường sắt đô thị số 3 Hà Nội		1			140.400			137	0,10%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
	<i>Vốn nước ngoài (ODA)</i>					121.400					
	<i>Vốn nước ngoài (ODA vay lại)</i>					13.000					
	<i>Vốn trong nước</i>					6.000					
8	Công trình trọng điểm giai đoạn 2016-2020: Xây dựng Tuyến đường sắt đô thị TPHN (tuyến 2) đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo	1			20.000	100.000			10.000	10,00%	Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội
	<i>Vốn nước ngoài (ODA)</i>					21.492					
	<i>Vốn nước ngoài (ODA vay lại)</i>					28.508					
	<i>Vốn trong nước</i>				20.000	50.000					
9	Hỗ trợ chủ đầu tư quản lý dự án tuyến đường sắt đô thị thi điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhôn - Ga Hà Nội		1			22.669					Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội
	<i>Vốn nước ngoài (ODA)</i>										
	<i>Vốn nước ngoài (ODA vay lại)</i>					22.669					
	<i>Vốn trong nước</i>										
10	Công trình trọng điểm 2016-2020: Xây dựng cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên để hạn chế ùn tắc giao thông quận Ba Đình và quận Tây Hồ		1			180.000			5.553	3,09%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
11	Công trình trọng điểm 2016-2020: Xây dựng đường vành đai 3,5: Đoạn từ Đại lộ Thăng Long đến QL32: Xây dựng tuyến đường vành đai 3,5 (Các đoạn Km0+600-Km1+700; Km2+050-Km2+550; Km3+340-Km5+500), huyện Hoài Đức		1		49.319	100.000					UBND huyện Hoài Đức
12	Công trình trọng điểm 2016-2020: Xây dựng cầu vượt tại nút giao đường Chùa Bộc - Phạm Ngọc Thạch để hạn chế ùn tắc giao thông		1			50.000			5.482	10,96%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Kế hoạch năm 2022		Kết quả giải ngân đến ngày 16/06/2022				Chủ đầu tư
					Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)		Kế hoạch vốn năm 2022		
		A	B	C			Giải ngân	Tỷ lệ %	Giải ngân	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
13	Xây dựng hoàn thiện nút giao Chùa Bộc - Thái Hà theo quy hoạch tại góc 1/4 nút giao từ Học viện Ngân hàng đến cổng trường Đại học Công đoàn		1			100.000			25.231	25,23%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
14	Xây dựng mở rộng tuyến đường từ đường Lương Định Của ra đường Trường Chinh		1			15.000			7.265	48,43%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
15	Dự án đầu tư xây dựng đoạn tuyến đường nối từ cầu Mỗ Lao, quận Hà Đông đến đường 70, quận Nam Từ Liêm		1		369	30.000			3.847	12,82%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
16	Cải tạo nâng cấp đường 35 đoạn giữa tuyến (Km 4+469 đến Km 12 +733,55)		1		1.268	20.000					BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
17	Xây dựng tuyến đường vào KCN sạch Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn		1			50.000					BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
18	Mở rộng đường Phan Kế Bính theo quy hoạch			1	881	5.000			147	2,94%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
19	Xây dựng đường nối Khu đô thị vệ tinh với đường Võ Nguyên Giáp, huyện Sóc Sơn		1		55.677	100.000	409	0,73%	254	0,25%	UBND huyện Sóc Sơn
20	Xây dựng tuyến đường nối khu công nghiệp Bắc Thường Tín với tỉnh lộ 427, huyện Thường Tín		1		3.953	9.000			820	9,11%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
21	Xây dựng đường Phương Mai - Sông Lũ		1			55.000			15.255	27,74%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
22	Cải tạo, chỉnh trang đoạn đường Quốc lộ 1A (đoạn Km207+250 - Km208) và hạ tầng khu trung tâm hành chính huyện Phú Xuyên		1			20.000			2.618	13,09%	UBND huyện Phú Xuyên
23	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ ngã tư Nguyễn Khê nối với đường bệnh viện Đông Anh đi đến Sái tại ngã ba Kim, huyện Đông Anh		1		810	40.000			2.857	7,14%	UBND huyện Đông Anh
24	Dự án trọng điểm giai đoạn 2016-2020: Đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao giữa đường Vành đai 2,5 với đường Giải Phóng (QL1A cũ), quận Hoàng Mai		1		500	5.000			2.000	40,00%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
25	Công trình trọng điểm 2016-2020: Đầu tư xây dựng đường Vành đai 1 đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục, thành phố Hà Nội - Giai đoạn 1	1				100.000			100.000	100%	BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp
26	Xây dựng đường Huỳnh Thúc Kháng kéo dài, phường Láng Thượng, quận Đống Đa		1			30.000			30.000	100%	UBND quận Đống Đa
27	Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh Tân Lĩnh - Yên Bái đoạn từ Km2+400 đến Km10+500 (nối từ Đại lộ Thăng Long kéo dài đến tỉnh lộ 414), huyện Ba Vì, thị xã Sơn Tây		1		657	3.000			962	32,07%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Kế hoạch năm 2022		Kết quả giải ngân đến ngày 16/06/2022				Chủ đầu tư
					Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)		Kế hoạch vốn năm 2022		
		A	B	C			Giải ngân	Tỷ lệ %	Giải ngân	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
28	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 419 trên địa bàn huyện Chương Mỹ		1			80.000			4.361	5,45%	UBND huyện Chương Mỹ
29	Xây dựng đoạn tuyến đường từ nút Bộ Tư lệnh Thông tin trên đường Cát Linh - La Thành đến đường Tôn Đức Thắng (thuộc tuyến đường ga Hà Nội - Tôn Đức Thắng - Hào Nam - phố Núi Trúc)		1			10.000					BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
30	Đầu tư xây dựng công trình cầu Ngọc Hà vượt qua sông Cà Lồ, huyện Sóc Sơn			1	1.183	21.000			111	0,53%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
31	Xây dựng hoàn chỉnh khớp nối hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp vừa và nhỏ Phú Thị, khu công nghiệp Dương Xá A, huyện Gia Lâm		1			16.000			16.000	100%	UBND huyện Gia Lâm
32	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429 đoạn từ cầu Ba Thá đến đường Hồ Chí Minh, huyện Mỹ Đức		1		16.143	10.000					UBND huyện Mỹ Đức
33	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Cộng bắc qua sông Tích, thị xã Sơn Tây			1	16.913	12.000					UBND thị xã Sơn Tây
34	Cải tạo, mở rộng ngõ 381 Nguyễn Khang (từ phố Thành Thái đến phố Nguyễn Khang), quận Cầu Giấy		1		50.000	80.000					UBND quận Cầu Giấy
35	Xây dựng một phần tuyến đường 70 (đoạn từ cầu Ngã đến hết ranh giới dự án Lăng giáo dục Quốc tế) và đường bao quanh Lăng giáo dục Quốc tế.		1			34.000			24.200	71,18%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
36	Công trình trọng điểm 2016-2020: Xây dựng hầm chui Lê Văn Lương - Vành đai 3		1			100.000			31.751	31,75%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
37	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 420 đoạn từ Km0+00 đến Km7+428 (ngã ba Hòa Lạc - ngã ba thị trấn Liên Quan), huyện Thạch Thất		1		17.631	35.000					UBND huyện Thạch Thất
38	Công trình trọng điểm 2016-2020: Xây dựng đường Tây Thăng Long đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiên Dũng thuộc địa bàn quận Bắc Từ Liêm		1			140.000			25.177	17,98%	UBND quận Bắc Từ Liêm
39	Dự án xây dựng công trình cầu Cương Kiên, quận Nam Từ Liêm		1			10.000			200	2,00%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
40	Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Nội Cối, huyện Phú Xuyên			1		3.000			1.831	61,03%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
41	Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ đầu đường tỉnh lộ 427 tới thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai		1		13.422	75.000	3000	22,35%			UBND huyện Thanh Oai
42	Đường vành đai Khu công nghiệp Bắc Phú cát (nay là đường vành đai khu công nghệ cao Hòa Lạc), huyện Quốc Oai		1			70.000			4.427	6,32%	UBND huyện Quốc Oai
43	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 412 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng đi hồ Suối Hai), huyện Ba Vì		1		3.018	96.000	1.537	50,93%	8.589	8,95%	UBND huyện Ba Vì
44	Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 (từ Quốc lộ 1A đi Minh Tân, Quang Lãng), huyện Phú Xuyên		1		3.406	87.000			794	0,91%	UBND huyện Phú Xuyên
45	Đường tránh tỉnh lộ 419 đi khu du lịch Chùa Hương (đoạn từ cầu Đông Bình đến bến xe Hội Xá), huyện Mỹ Đức		1		19.809	15.000					UBND huyện Mỹ Đức

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Kế hoạch năm 2022		Kết quả giải ngân đến ngày 16/06/2022				Chủ đầu tư
					Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)		Kế hoạch vốn năm 2022		
		A	B	C			Giải ngân	Tỷ lệ %	Giải ngân	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
46	Đường giao thông kết hợp hệ thống thoát nước khu du lịch Chùa Hương, huyện Mỹ Đức			1	14.022	10.000					UBND huyện Mỹ Đức
47	Hoàn thiện và khớp nối HTKT khu 7,2 ha Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình		1			45.000			11.652	25,89%	UBND quận Ba Đình
48	Đường giao thông trục phát triển phía đông huyện Phú Xuyên (nối tỉnh lộ 428 đến tỉnh lộ 429)		1		1.078	50.000			32	0,06%	UBND huyện Phú Xuyên
49	Xây dựng tuyến đường từ trường Đại học Mỏ địa chất ra đường Phạm Văn Đồng, quận Bắc Từ Liêm		1			5.000					UBND quận Bắc Từ Liêm
50	Xây dựng đường Liễu Giai- Núi Trúc (đoạn từ ngã tư Vạn Phúc đến nút Núi Trúc)		1		535	27.500			2.312	8,41%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
51	Xây dựng đoạn đường nối từ đường Trung Yên 6 ra đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			1	1.700	14.000					UBND quận Cầu Giấy
52	Xây dựng 1/2 cầu Đền Lũ và tuyến đường 2,5 đoạn phía Bắc Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, quận Hoàng Mai		1			20.000			100	0,50%	UBND quận Hoàng Mai
53	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ thị trấn Kim Bài tới nút giao ngã tư Vác, huyện Thanh Oai		1		5.031	120.000	3500	69,57%			UBND huyện Thanh Oai
54	Đầu tư Xây dựng đường trục phát triển kinh tế huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội		1		17.576	160.000					UBND huyện Thanh Oai
55	Xây dựng tuyến đường số 8 và một số tuyến đường kết nối khu vực Bắc Cổ Nhuế - Chèm, quận Bắc Từ Liêm		1			100.000			3.075	3,08%	BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp
56	Cầu đập tràn Quan Sơn, huyện Mỹ Đức		1		64.081	67.000					UBND huyện Mỹ Đức
57	Nâng cấp, cải tạo tuyến tỉnh lộ 418 đoạn Km0-Km3, thị xã Sơn Tây			1	15.687	11.000			983	8,94%	UBND thị xã Sơn Tây
58	Công trình trọng điểm: Dự án đầu tư xây dựng cầu Vĩnh Tuy, Giai đoạn 2	1				600.000			224.747	37,46%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
59	Đầu tư xây dựng cầu Chiềng, Km8+255 đường tỉnh 427, huyện Thường Tín		1		783	4.000					BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
60	Xây dựng tuyến đường gom Bắc Thăng Long-Nội Bài, đoạn qua Khu công nghiệp Quang Minh I		1		3.272	7.000					BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
61	Xây dựng tuyến đường nối từ trường THCS Nam Từ Liêm đi Quốc Lộ 32 (đoạn hết địa phận quận Nam Từ Liêm)		1			27.000					UBND quận Nam Từ Liêm
62	Xây dựng tuyến đường từ trạm bơm Cầu Ngà qua đường 70 đến hết địa phận quận Nam Từ Liêm (tuyến đường ven sông Cầu Ngà)		1			27.000			3.910	14,48%	UBND quận Nam Từ Liêm
63	Xây dựng tuyến đường từ đường Vũ Quỳnh đến đường Lê Đức Thọ - Phạm Hùng (đoạn sau khu Trung tâm thể thao dưới nước)		1			16.500			2.309	13,99%	UBND quận Nam Từ Liêm
64	Xây dựng tuyến đường Lương Thế Vinh (đoạn từ nút giao đường hồ Mễ Trì đến đường Tô Hữu)		1			4.000					UBND quận Nam Từ Liêm
65	Xây dựng tuyến đường từ trạm bơm Cầu Ngà đến Đại Lộ Thăng Long		1			35.500					UBND quận Nam Từ Liêm

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Kế hoạch năm 2022		Kết quả giải ngân đến ngày 16/06/2022				Chủ đầu tư
					Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)		Kế hoạch vốn năm 2022		
		A	B	C			Giải ngân	Tỷ lệ %	Giải ngân	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
66	Xây dựng tuyến đường từ Trung tâm thể thao quân đội Bộ quốc phòng đến Khu bảo tàng quân sự Việt Nam (bao gồm cầu qua Sông Nhuệ)		1			44.000					UBND quận Nam Từ Liêm
67	Cải tạo, chỉnh trang đường tỉnh lộ 427 đoạn từ QL21 B đến nút giao Khê Hồi (đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ) trên địa bàn huyện Thường Tín		1		14.689		13.416	91,33%			UBND huyện Thường Tín
68	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 417 đoạn từ Km8+100 đến Km 16+600, huyện Phúc Thọ		1		1.707						UBND huyện Phúc Thọ
69	Dự án xây dựng đường trục chính Bắc - Nam Khu đô thị Quốc Oai kéo dài đoạn từ Km4+340,24 đến Km7+315, huyện Quốc Oai		1		45.351		2.402	5,30%			UBND huyện Quốc Oai
70	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh lộ 429C đoạn từ cầu Bầu đến cầu Hậu Xá, huyện Ứng Hòa		1		57.968						UBND huyện Ứng Hòa
71	Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 từ Km6+585 - Km14+780 (TL 75 cũ) từ cầu Quảng Tái (xã Trung Tú) đến cầu Cổng Thần (xã Minh Đức), huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội		1		33.282						UBND huyện Ứng Hòa
72	Đường liên khu vực 8 (đoạn từ Đại lộ Thăng Long đến đường tỉnh 423), huyện Hoài Đức		1		10.512		229	2,18%			UBND huyện Hoài Đức
73	Đầu tư xây dựng công trình cầu Bến Cốc, huyện Chương Mỹ			1	7.869		5.182	65,85%			BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
74	Dự án đầu tư xây dựng hoàn chỉnh theo quy hoạch nút giao đường Vành đai 3 với đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng		1		1.550		1.550	100,00%			BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
75	Dự án xây dựng cầu Cao Thiên, huyện Thạch Thất			1	10.376		1.901	18,32%			BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
76	Đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 3 đi thấp qua hồ Linh Đàm và nhánh kết nối với đường Vành đai 3		1		8.038		241	3,00%			BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
77	Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 5 vào khu công nghiệp HAPRO		1		3.015		161	5,34%			BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
78	Xây dựng tuyến đường từ Trung tâm hành chính huyện Mê Linh đến Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện Mê Linh (giai đoạn 1)		1		500		420	84,00%			UBND huyện Mê Linh
79	Đầu tư xây dựng đường ngang đê Đáy - TL419 - đường trục huyện, huyện Mỹ Đức		1		4.058						UBND huyện Mỹ Đức
80	Đường liên khu vực 1 (đoạn từ Đức Thượng đến Song Phương), huyện Hoài Đức		1		2.524						UBND huyện Hoài Đức
81	Cải tạo, chỉnh trang đường tỉnh lộ 427, đoạn từ Quốc lộ 21B - đường trục phía Nam - Quốc lộ 1A, trên địa bàn huyện Thanh Oai		1		1.951						UBND huyện Thanh Oai
82	Cải tạo, mở rộng theo quy hoạch phố Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân		1		2.163						UBND quận Thanh Xuân
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	2	14	8	35.888	2.064.000	5.259	14,65%	179.060	8,68%	
*	Dự án khởi công năm 2021	-	10	4	35.888	1.219.000	5.259	14,65%	87.607	7,19%	
1	Xây dựng cầu qua sông Nhuệ trên tuyến đường Dịch Vọng - Phú Mỹ - Cầu Diễn và đường nối ra Quốc lộ 32		1			50.000			1.500	3,00%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Kế hoạch năm 2022		Kết quả giải ngân đến ngày 16/06/2022				Chủ đầu tư
					Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)		Kế hoạch vốn năm 2022		
		A	B	C			Giải ngân	Tỷ lệ %	Giải ngân	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2	Xây dựng tuyến đường nối tiếp đường tỉnh 421B đoạn từ cầu vượt Sài Sơn qua khu hành chính huyện Quốc Oai kết nối với đường tỉnh 421B (đoạn Thạch Thán - Xuân Mai)		1		9.882	60.000			25.284	42,14%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
3	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 414 (đoạn từ ngã ba Vĩ Thủy đi Xuân Khanh), thị xã Sơn Tây		1			90.000			1.972	2,19%	UBND thị xã Sơn Tây
4	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 413 đoạn từ Km0+00 đến Km5+900, thị xã Sơn Tây		1			170.000			56.263	33,10%	UBND thị xã Sơn Tây
5	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ thị trấn Vân Đình tới đường tỉnh 424 (76 cũ), địa phận huyện Ứng Hòa		1		12.142	360.000					UBND huyện Ứng Hòa
6	Đầu tư, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 21B đoạn từ cầu Thạch Bích đến nút giao đường tỉnh 427 và đoạn từ nút giao ngã tư Vác đến hết địa phận huyện Thanh Oai		1			140.000			490	0,35%	UBND huyện Thanh Oai
7	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 32 trên địa bàn huyện Ba Vi - giai đoạn 1 (đoạn qua thị trấn Tây Đằng), huyện Ba Vi		1		4.534	95.000	1.990	43,89%			UBND huyện Ba Vi
8	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 414C đi xã Thuần Mỹ (nối khu du lịch Suối Hai với khu du lịch nước khoáng nóng Thuần Mỹ), huyện Ba Vi		1		3.563	75.000		39,26%			UBND huyện Ba Vi
9	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì		1			100.000					UBND huyện Thanh Trì
10	Đầu tư xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Quốc lộ 32 (thôn Lai Xá), huyện Hoài Đức			1	754	3.000					BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
11	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Văn Cừ 1, quận Long Biên			1	828	2.800					BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
12	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Văn Cừ 3, quận Long Biên			1	832	3.200			83	2,59%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
13	Xây dựng tuyến đường phát triển phía Tây Nam huyện Quốc Oai từ đường tỉnh 421B đi đường tỉnh 419 nối với đường tỉnh 423 hiện trạng		1		1.353	70.000			2.015	2,88%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
14	Xây dựng cầu vượt đi bộ trên đường Võ Nguyên Giáp tại khu vực Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn			1	2.000		1870	93,50%			BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
*	Dự án khởi công mới năm 2022	2	4	4	-	845.000	-		91.453	10,82%	
1	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Đỗ Nhuận qua nhà máy nước Cáo Đình đến chợ Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm		1			60.000			611	1,02%	UBND quận Bắc Từ Liêm
2	Xây dựng, khớp nối đường giao thông khu chức năng đô thị Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm		1			40.000					UBND quận Bắc Từ Liêm
3	Đường liên khu vực 6 (đoạn từ đường liên khu vực 1 đến đường vành đai 3,5), huyện Hoài Đức		1			330.000			21.286	6,45%	UBND huyện Hoài Đức
4	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Đào Tấn, quận Ba Đình			1		4.500			298	6,62%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Kế hoạch năm 2022		Kết quả giải ngân đến ngày 16/06/2022				Chủ đầu tư
					Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)		Kế hoạch vốn năm 2022		
		A	B	C			Giải ngân	Tỷ lệ %	Giải ngân	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
5	Cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Hoàng, quận Nam Từ Liêm			1		3.400			143	4,21%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
6	Cầu vượt cho người đi bộ qua đường 2,5 tại khu vực chợ đầu mối phía Nam, quận Hoàng Mai			1		4.100			155	3,78%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
7	Cầu vượt cho người đi bộ tại trước tòa nhà HH1A, HUD3, CT5-X2 trong khu đô thị Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai			1		3.000					BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
8	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai	1				10.000			10.000	100,00%	BQLDA ĐTXDCT giao thông Thành phố
9	Đầu tư xây dựng tuyến đường 48m đoạn từ Yên Vĩnh đến đường 36 khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh		1			300.000					UBND huyện Mê Linh
10	Mở rộng đường Vành đai 3: đoạn Mai Dịch - Cầu Thăng Long (Phần GPMB do UBND quận Bắc Từ Liêm làm Chủ đầu tư)	1				90.000			58.960	65,51%	UBND quận Bắc Từ Liêm
IX.3	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, cấp, thoát nước	-	4	-	22.498	272.028	-		1.000	0,37%	
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	-	4	-	22.498	272.028	-		1.000	0,37%	
1	Dự án hệ thống thoát nước, hồ điều hòa, trạm bơm tiêu Vĩnh Thanh, huyện Đông Anh		1			100.000			500	0,50%	BQLDA ĐTXDCT cấp nước, thoát nước và môi trường
2	Xây dựng, nâng cấp trạm bơm Phương Trách, huyện Đông Anh		1			172.028			500	0,29%	BQLDA ĐTXDCT cấp nước, thoát nước và môi trường
3	Nâng cấp cải tạo đường, hệ thống chiếu sáng tuyến đường vào khu xử lý chất thải Xuân Sơn.		1		11.956						BQLDA ĐTXDCT cấp nước, thoát nước và môi trường
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật xung quanh hồ Linh Quang		1		10.542						BQLDA ĐTXDCT cấp nước, thoát nước và môi trường
X	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	-	1	-	-	200.000	-		8.365	4,18%	-
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	-	1	-	-	200.000	-		8.365	4,18%	
1	Khu liên cơ quan Văn Hồ		1			200.000			8.365	4,18%	BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp
XI	Lĩnh vực khác (hạ tầng kỹ thuật tái định cư...)	-	8	4	40.111	263.000	1.000	2,49%	82.411	31,33%	
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	-	8	4	40.111	263.000	1.000	2,49%	82.411	31,33%	-
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025								-		
XI.1	Lĩnh vực HTKT tái định cư		3	1	15.252	132.000	-		7.642	5,79%	
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020		3	1	15.252	132.000	-		7.642	5,79%	
1	Xây dựng khu di dân phục vụ GPMB khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An và các dự án khác thuộc huyện Thanh Trì		1			100.000			5.838	5,84%	UBND huyện Thanh Trì

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Kế hoạch năm 2022		Kết quả giải ngân đến ngày 16/06/2022				Chủ đầu tư
					Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)		Kế hoạch vốn năm 2022		
		A	B	C			Giải ngân	Tỷ lệ %	Giải ngân	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2	Xây dựng HTKT khu TĐC phục vụ thu hồi đất một số dự án trên địa bàn thị xã Sơn Tây			1	3.020	7.000					UBND thị xã Sơn Tây
3	Xây dựng khu tái định cư trên địa bàn khu Đồng Giải, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ (Phục vụ GPMB tuyến đường Quốc lộ 6, đoạn Ba La - Xuân Mai)		1		8.098	7.000					UBND huyện Chương Mỹ
4	Xây dựng HTKT khu tái định cư xã Bắc Sơn phục vụ di dân vùng ảnh hưởng môi trường của khu LHXLC T Sóc Sơn (vùng bán kính 500m từ hàng rào khu LHXLC T Sóc Sơn)		1		4.134	18.000			1.804	10,02%	UBND huyện Sóc Sơn
XI.2	Lĩnh vực tòa án	-	3	1	11.375	126.000	-		74.769	59,34%	
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	-	3	1	11.375	126.000	-		74.769	59,34%	-
1	Xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội		1			100.000			70.637	70,64%	BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp
2	Xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông		1		6.780	14.000			921	6,58%	BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp
3	Xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm			1	4.539	5.000			2.019	40,38%	BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp
4	Xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì		1		56	7.000			1.192	17,03%	BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp
b	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025								-		
XI.3	Lĩnh vực kiểm sát	-	1	2	5.044	5.000	1.000	19,83%	-		
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020	-	1	2	5.044	5.000	1.000	19,83%	-		-
1	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội			1	1.048	5.000					BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp
2	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội		1		1.000		1.000	100%			BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp
3	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng			1	2.996						BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp
XI.4	Lĩnh vực khác		1		8.440				-		
a	Dự án chuyển tiếp 2016-2020		1		8.440				-		
1	Cải tạo, nâng cấp để chuyển đổi nhiệm vụ nghĩa trang Văn Điển		1		8.440						Ban phục vụ Lễ tang Thành phố
B	CÁC DỰ ÁN THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ SỬ DỤNG NGUỒN THU TỪ ĐẤT	1	5	-	121.701	488.000	606	0,50%	109.939	22,53%	-
1	Lĩnh vực các hoạt động kinh tế (lĩnh vực giao thông)	1	4	-	121.701	338.000	606	0,50%	36.203	10,71%	
a	Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020	1	4	-	121.701	338.000	606	0,50%	36.203	10,71%	

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Kế hoạch năm 2022		Kết quả giải ngân đến ngày 16/06/2022				Chủ đầu tư
					Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài (nếu có)		Kế hoạch vốn năm 2022		
		A	B	C			Giải ngân	Tỷ lệ %	Giải ngân	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Xây dựng đường đê tả Đuống đoạn từ cầu Đuống đến cầu Phù Đồng, huyện Gia Lâm		1		43.472	70.000	606	1,39%	9.990	14,27%	UBND huyện Gia Lâm
2	Xây dựng tuyến đường quy hoạch 24,5m từ đê sông Đuống đến đường Dộc Lã - Ninh Hiệp		1		78.229	100.000			645	0,65%	UBND huyện Gia Lâm
3	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch đường Yên Viên - Đình Xuyên - Phù Đồng đến hết địa bàn huyện Gia Lâm		1			3.000			918	30,60%	UBND huyện Gia Lâm
4	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch từ đường Phan Đăng Lưu đến Yên Thường, huyện Gia Lâm		1			70.000			13.553	19,36%	UBND huyện Gia Lâm
5	Xây dựng tuyến đường nối từ đường Cầu Giấy đến Khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	1				95.000			11.097	11,68%	UBND quận Cầu Giấy
II	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	-	I	-	-	150.000	-		73.736	49,16%	
a	Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020	-	I	-	-	150.000	-		73.736	49,16%	
1	Xây dựng trụ sở làm việc Quận ủy - HĐND và UBND quận Cầu Giấy tại ô đất ký hiệu D22 - Khu đô thị mới Cầu Giấy		1			150.000			73.736	49,16%	UBND quận Cầu Giấy
C	CÁC DỰ ÁN TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẰNG NGUỒN VỐN HUY ĐỘNG, ĐÓNG GÓP TỪ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN			I		15.000	-		441	2,94%	
	Lĩnh vực giao thông	-	-	I	-	15.000	-		441	2,94%	
a	Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020	-	-	I	-	15.000	-		441	2,94%	-
1	Xây dựng tuyến đường số 5 vào Trung tâm khu đô thị mới Tây Hồ Tây			1		15.000			441	2,94%	BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp